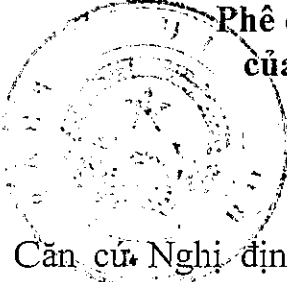


QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2020
của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật**



BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1159/QĐ-BTP ngày 23/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 3195/QĐ-BTP ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Căn cứ Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2020 của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2020 của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Chí Hiếu

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Công tác năm 2020 của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 235/QĐ-BTP ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn (cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 3195/QĐ-BTP ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

1.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.3. Là căn cứ để theo dõi, đánh giá kết quả công tác của đơn vị, phục vụ việc đánh giá, xếp loại công chức và công tác thi đua, khen thưởng.

2. Yêu cầu

2.1. Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bám sát chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng; các nhiệm vụ trọng tâm và các chương trình, kế hoạch công tác của Bộ, ngành Tư pháp.

2.2. Bảo đảm tính toàn diện, khả thi; có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, tiết kiệm; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao.

2.3. Bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đổi mới cách thức tổ chức thực hiện công việc; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy đầy đủ vai trò tham mưu của đơn vị và từng vị trí công tác trong thực hiện các nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Vụ với các đơn vị thuộc Bộ và giữa các phòng trong đơn vị.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1.1. Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương...xây dựng, trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới (thay thế Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân).

1.2. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở.

1.3. Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế một số văn bản pháp luật về PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL, Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 8/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).

1.4. Nghiên cứu, đề xuất nội dung và hướng dẫn thực hiện Tiêu chí “Tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quy định về nông thôn mới các cấp (xã, huyện, tỉnh) giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch và nhiệm vụ được giao của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-KL/TW, Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 32-CT/TW (sau khi được ban hành), Luật PBGDPL và các chương trình, đề án về PBGDPL theo hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước, tập trung vào các nội dung pháp luật, vấn đề nóng, cấp bách, dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

2.2. Theo dõi, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, các Đề án (có Kế hoạch triển khai Đề án năm 2020 riêng), chương trình phối hợp về PBGDPL; tổ chức thẩm định, góp ý dự thảo Đề án, Kế hoạch triển khai các Đề án về PBGDPL theo đề nghị của bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

2.3. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức phổ biến chính sách, pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, bám sát nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2020, trong đó tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2019 và năm 2020; luật, pháp lệnh do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo; các quy định pháp luật, dự thảo chính sách, pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng

tâm là các lĩnh vực: cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống cháy nổ; an toàn giao thông đường bộ, phòng, chống tác hại rượu, bia; pháp luật về biển, đảo; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội (pháp luật về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ...); các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới; các điều ước quốc tế về biển mà Việt Nam là thành viên...

2.4. Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2020 đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp.

2.5. Tham mưu, thực hiện tốt các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng (Tổ chức các Phiên họp Hội đồng, Ban Thư ký Hội đồng; tổ chức hội thảo, tọa đàm; kiểm tra tại bộ, ngành, đoàn thể, địa phương).

2.6. Rà soát, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên biệt

a) Tổ chức Cuộc thi Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi toàn quốc (*có văn bản hướng dẫn riêng*).

b) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL gắn với thực hiện Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số.

2.7. Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn PBGDPL trong nhà trường và cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân; phối hợp rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện sách giáo khoa giảng dạy pháp luật, giáo dục công dân.

b) Hướng dẫn thực hiện có chất lượng các hoạt động PBGDPL ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp.

c) Tổ chức thành công Vòng bán kết, Vòng chung kết và Lễ tổng kết Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật “Pháp luật học đường”.

2.8. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, tổ chức PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL.

2.9. Tăng cường truyền thông về PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL gắn với triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn

2019-2021”, trong đó tập trung xây dựng Cổng Thông tin điện tử PBGDPL, tăng cường ứng dụng mạng xã hội trong công tác PBGDPL.

2.10. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg), trọng tâm là xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia gắn với thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn khai thác hiệu quả Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn.

2.11. Hướng dẫn việc đánh giá, chấm điểm, xếp loại hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2.12. Tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật; theo dõi, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL; sơ kết, nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả về PBGDPL; tổ chức hội nghị, hội thảo... trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực công tác này.

2.13. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp về PBGDPL giữa Bộ Tư pháp với các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương: Chương trình phối hợp số 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp giai đoạn 2019-2023; Chương trình phối hợp số 2828/BTP-ĐTHVN-ĐTNVN ngày 11/8/2017 về phối hợp thông tin, truyền thông về công tác PBGDPL và hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2017-2021 giữa Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; Chương trình phối hợp số 2727/BTP-HLGVN ngày 25/7/2018 về thực hiện công tác giữa Bộ Tư pháp và Hội Luật gia Việt Nam giai đoạn 2018-2023; Chương trình phối hợp số 4144/CTr-BTP-TWĐTN ngày 29/10/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2022...

2.14. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao trong các Đề án về PBGDPL (có các Kế hoạch chi tiết riêng):

a) Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016” đến năm 2021.

b) Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” đến năm 2020.

c) Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015-2020”.

d) Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”.

đ) Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”.

e) Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”.

3. Công tác hòa giải ở cơ sở

3.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.2. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” và Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (ban hành kèm theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ Tư pháp).

3.3. Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình phối hợp số 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp giai đoạn 2019 - 2023, nhất là trong việc thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

3.4. Phối hợp với đơn vị chức năng của Ban Dân vận Trung ương tham mưu tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác dân vận trong thực thi pháp luật về hòa giải ở cơ sở (theo Kế hoạch của Ban Dân vận Trung ương); tổ chức thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trưởng Ban Dân vận Trung ương và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3.5. Tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở; sơ kết, nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội nghị, hội thảo...trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực công tác này.

3.6. Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao trong các chương trình phối hợp về hòa giải ở cơ sở giữa Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

4. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và phối hợp quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

4.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Quyết định số 619/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2017/TT-BTP gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4.2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện tiêu chí

“xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

4.3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; theo dõi, kiểm tra, khảo sát, nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; trao đổi kinh nghiệm, giải pháp, cách làm mới, hiệu quả về đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4.4. Tổ chức các hội thảo trao đổi, đề xuất nội dung và hướng dẫn thực hiện Tiêu chí “Tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quy định về nông thôn mới các cấp (xã, huyện, tỉnh) giai đoạn 2021-2025.

4.5. Phối hợp kiểm tra, theo dõi, nắm bắt tình hình xử lý hương ước, quy ước vi phạm do có nội dung trái pháp luật, xâm phạm các quyền con người, quyền công dân theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

5. Tăng cường huy động các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cá nhân, tổ chức tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; huy động tài trợ kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

6. Triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo Kế hoạch hoạt động năm 2020 đã được Bộ trưởng phê duyệt, với trọng tâm là nghiên cứu, xây dựng tài liệu phục vụ đề xuất Chiến lược, Chương trình PBGDPL cho đối tượng đặc thù; thực hiện truyền thông PBGDPL, tiếp cận pháp luật cho một số nhóm yếu thế; nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở.

7. Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực quản lý của đơn vị trên cơ sở tổng kết thực tiễn, trong đó tập trung vào một số vấn đề về lý luận và thực tiễn phục vụ đổi mới công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Thực hiện công tác pháp điển, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

8. Công tác tổng hợp, hành chính, tổ chức cán bộ, thi đua – khen thưởng, tài chính và công tác quản trị nội bộ:

a) Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch công tác năm 2020 của Vụ; Kế hoạch thực hiện các Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở trên cơ sở bám sát chỉ đạo, định hướng và nhiệm vụ được giao của cấp trên.

b) Thực hiện tốt công tác báo cáo, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, văn thư, lưu trữ, quản trị nội bộ và một số nhiệm vụ khác liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Vụ.

c) Nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án củng cố, kiện toàn tổ chức của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Tiếp tục quan tâm, thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức cán bộ, trong đó, tăng cường quản lý công chức theo thẩm quyền đã được quy định tại Quy chế phân công, phân cấp quản lý công chức và người lao động trong các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ Tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-BTP ngày 20/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); tổ chức phát động, theo dõi công thi đua – khen thưởng hằng năm, theo chuyên đề.

đ) Thực hiện quản lý, theo dõi, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao; công tác tài chính, quyết toán bảo đảm tiến độ, đúng quy định.

e) Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, quản trị nội bộ và một số nhiệm vụ khác liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Vụ PBGDPL chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Vụ PBGDPL thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

3. Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, kiểm tra, khảo sát trong Kế hoạch này được thực hiện theo Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2020.

4. Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án thực hiện theo các quyết định ban hành, phê duyệt các chương trình, đề án đó.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để có giải pháp sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(Có Phụ lục chi tiết nội dung Kế hoạch công tác năm 2020

của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật kèm theo).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Chí Hiếu

